

PHÉP NHÂN

(3 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Nhận biết:

- Ý nghĩa của phép nhân: **sự lặp lại**, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau.
- Dấu nhân.
- Thuật ngữ thể hiện phép nhân: **cái gì được lấy mấy lần?**

– Quan sát hình ảnh, **nói** được tình huống xuất hiện phép nhân, **viết** được phép nhân thích hợp.

- Viết tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.
- Tính được kết quả phép nhân dựa vào việc tính tổng các số hạng bằng nhau.
- Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép nhân, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép cộng.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

B. Thiết bị dạy học

GV: 20 khối lập phương, HS: 10 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi: GIÓ THỔI

GV: Gió thổi, gió thổi!

HS: Thổi gì, thổi gì?

GV: Thổi **3 nhóm**, **mỗi nhóm 6 bạn** đứng lên (GV chỉ định 3 nhóm 6 HS).

HS: 6 được lấy 3 lần.

...

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Hình thành phép nhân

– HS **đọc** yêu cầu (Có tất cả bao nhiêu bút chì?).

– HS (nhóm đôi) **thảo luận** cách làm.

- Đếm.
- Tính toán.

– GV yêu cầu HS **tính toán** để tìm số bút chì có tất cả (bảng con)

$$3 + 3 + 3 + 3 = 12$$

– HS **nhận xét** các số hạng của tổng (bằng nhau, đều bằng 3).

– GV: Với tổng các số hạng bằng nhau, ta có thể viết thành phép nhân, do **3 được lấy 4 lần** nên ta viết phép nhân:

$$3 \times 4 = 12$$

– GV giới thiệu cách đọc: ba nhân bốn bằng mười hai.

HS **đọc** trôi chảy.

2. Viết dấu nhân, viết phép tính nhân

Bài 1:

– GV giới thiệu dấu \times .

GV hướng dẫn cách viết. HS **viết** trên bảng con.

- GV hướng dẫn viết phép tính $3 \times 4 = 12$.
HS **viết** trên bảng con.

3. Thực hành viết phép nhân và tìm kết quả của phép nhân

Bài 2: GV yêu cầu 4 HS xoè hai bàn tay và đứng trước lớp.

a) **Số bàn tay của 4 bạn?**

- Mỗi bạn có mấy bàn tay? (2 bàn tay)
- Có mấy bạn? (4 bạn)
- Như vậy 2 bàn tay được lặp lại mấy lần?
(2 bàn tay được lặp lại 4 lần)



- Viết phép nhân trên bảng con (không viết kết quả): 2×4
- HS chỉ vào từng số của phép nhân 2×4 và nói: **2 bàn tay được lấy 4 lần.**

b) HS nhóm đôi thảo luận và viết phép tính.

Khi sửa bài, GV tập cho các em nói theo cách ở câu a.

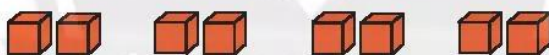
Bài 3: Tìm kết quả phép nhân bằng cách chuyển về tổng các số hạng bằng nhau (có dùng các khối lập phương để trưng minh cách làm).

- **Tìm hiểu** mẫu.

- Yêu cầu của bài? (**Tính** kết quả của phép nhân)
- **Quan sát** phép nhân: 2×4

Cái gì được lấy mấy lần? (2 được lấy 4 lần)

Thể hiện bằng ĐDHT. (**Lấy** 4 nhóm, mỗi nhóm 2 khối lập phương)



- Muốn biết có tất cả bao nhiêu khối lập phương, ta **tính** thế nào?

$$2 + 2 + 2 + 2 = 8$$

$$2 \times 4 = 8$$

- HS (nhóm đôi) **thực hiện** câu a, câu b theo mẫu.

LUYỆN TẬP

Bài 1: Dựa vào hình ảnh, viết phép nhân.

- **Tìm hiểu** mẫu.

Tại sao lại viết phép nhân 5×3 ? (có 3 nhóm, mỗi nhóm 5 hình tam giác, **5 được lấy 3 lần, 5×3**).

- HS **thực hiện** câu a, b: 8×2 , 7×4 .
- Sửa bài, khuyến khích HS **nói** như mục tìm hiểu mẫu.

Bài 2:

- HS **tìm hiểu** mẫu, **nhận biết:**

- **Quan sát** hình ảnh, **viết** tổng các số hạng bằng nhau, **tính** tổng để tìm số chấm tròn có tất cả.

- **Viết** tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.
 - Tập **nói** theo hai cách:
 - Có 3 nhóm, mỗi nhóm 2 hình tròn, 2 được lấy 3 lần, $2 \times 3 = 6$.
 - Tổng có 3 số hạng, mỗi số hạng đều bằng 2, 2 được lấy 3 lần, $2 \times 3 = 6$.
- HS **thực hiện** các câu a, b, c, d trên bảng con.
- Khi sửa bài, lưu ý HS **nói** theo hai cách (mẫu).

Bài 3:

- HS **nhận biết** yêu cầu của bài.
- HS **tìm hiểu** mẫu và **trình bày** trước lớp:
 - **Viết** tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.
 - Tổng gồm 4 số hạng, mỗi số hạng đều bằng 10, 10 được lấy 4 lần, 10×4 .
- HS **thực hiện** bài trên bảng con, lưu ý viết đầy đủ như mẫu.
- Khi sửa bài, yêu cầu nhiều HS **nói** theo mẫu:

Tổng gồm ... số hạng, mỗi số hạng đều bằng ..., ... được lấy ... lần, ... \times ...

Bài 4:

- HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** yêu cầu và tìm hiểu mẫu.
 - Ta phải **tìm** kết quả của phép nhân.
 - Ta **viết** phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau, **tính** tổng.
 - **Viết** kết quả của phép nhân.
 - HS **thực hiện** từng câu trên bảng con, với mỗi câu **viết** đầy đủ (theo mẫu).
 - Khi sửa bài, GV có thể hỏi HS tại sao viết thành tổng như vậy.
- Ví dụ: 5×4 tức là **5 được lấy 4 lần; tổng gồm 4 số hạng, mỗi số hạng đều bằng 5:**
- $$5 + 5 + 5 + 5.$$

Bài 5:

- HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài.
 - **Xác định** yêu cầu của bài.
 - **Quan sát** hình ảnh.

Có một tia số với các số 25, 30, 35, 40, 45, 50. Ứng với mỗi số có một cây là nhà của mỗi con vật.

Có bốn con chim: màu hồng, màu xanh dương, màu xanh lá, màu cam. Dưới mỗi con chim có một phép nhân, kết quả phép nhân là số nào thì chim sẽ bay tới cây ứng với số đó.
 - Kết quả phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.
- HS (nhóm đôi) **thực hiện**.
- Sửa bài.

• Chim màu hồng: cây số 40.	Chim màu xanh dương: cây số 50.
Chim màu xanh lá: cây số 30.	Chim màu cam: cây số 25.

 - HS **trình bày** cách tìm kết quả phép nhân.

Ví dụ: $10 \times 4 = 10 + 10 + 10 + 10 = 40$.

Bài 6:

- HS **tìm hiểu** bài.
 - **Xác định** yêu cầu của bài: Viết phép tính nhân.
 - Tìm hiểu mẫu.
Có mấy lần 3 chấm tròn? (1 lần)
Cái gì được lấy mấy lần? (3 chấm tròn được lấy 1 lần)
Viết phép nhân: $3 \times 1 = 3$
- HS thực hiện: $2 \times 1 = 2$ $5 \times 1 = 5$

Bài 7:

- Xác định yêu cầu của bài.
- HS nhóm đôi thực hiện.
- Khi sửa bài, GV giúp HS hệ thống lại cách suy nghĩ.
Ví dụ: $3 \times 4 = 12$ \longrightarrow 3 được lấy 4 lần \longrightarrow 3 khối lập phương được lấy 4 lần
 \longrightarrow Hình ảnh các khối lập phương màu đỏ.

Vui học

HS quan sát tranh, nhận biết: có 3 nhóm HS (đọc sách, đá banh, đạp xe); mỗi nhóm có 4 bạn, 4 được lấy 3 lần, ta có phép nhân $4 \times 3 = 12$ (kết quả phép nhân dựa vào việc xác định số bạn có tất cả).

CÙNG CỐ

Trò chơi: KẾT BẠN

GV chuẩn bị các bảng con có viết phép nhân, tổng các số hạng bằng nhau, kết quả.

Ví dụ:

2×3	2×4	2×5
$2 + 2 + 2$	$2 + 2 + 2 + 2$	$2 + 2 + 2 + 2 + 2$
6	8	10

Các bảng trên không để theo thứ tự, úp xuống.

Mỗi lần chơi 9 bạn, mỗi bạn lấy một bảng con bất kì. Các bạn "**kết bạn**" thành nhóm 3 và đứng theo thứ tự: phép nhân, tổng, kết quả.

Ví dụ:



Hoạt động thực tế

HS có thể vẽ hình theo ý thích, thể hiện **3 nhóm**, **mỗi nhóm có 2** đối tượng.

Chẳng hạn: